

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/HS-PT

Ngày 16 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hồng Kông – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 44/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Lý Phước Đ, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Họ và tên: Lý Phước Đ, sinh năm 1995, tại Cà Mau;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Cái Bát, xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Khóm 4, Phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Chạy xe honda khách; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Phước L, con bà Võ Bích L; vợ: Trần Thị Mỹ A, con: 01 người; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; có mặt.

- Bị hại: Anh Châu Quang L, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Số 26, đường Trương Phùng Xuân, Khóm 4, Phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Đặng Minh H – Văn phòng Luật sư Minh H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 30/6/2022, Châu Quang L, Nguyễn Vũ T, Lê Văn T, Trần Hải Đ đến nhậu tại quán nhậu Trúc Mai thuộc Khóm 1, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau; sau đó có Võ Thị Q, Trần Thị Mỹ A, Nguyễn Mỹ L, Đoàn Kim B đến cùng nhậu; Đến khoảng 16 giờ cùng ngày L nghỉ nhậu, ra vòng gần chòi số 04 của quán nằm ngủ.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, giữa A và Q xảy ra cự cãi, A cầm ly uống bia tát nước bia vào người Q nhưng trượt tay làm rơi ly xuống bàn, nước bia văng trúng vào người T. Thấy A làm vậy nên T dùng tay xô A làm A bị ngã xuống sàn gỗ. A đứng dậy nói: “T là đàn ông mà đẩy và đánh A như vậy là không được”. Thấy A bị xô ngã, L điện thoại cho Đ đến rước A. Lúc này, T đi ra trước quán, A cũng đi ra và điện thoại cho Đ đến rước A. Đ điều khiển xe đến còn cách quán Trúc Mai khoảng 30 mét thì nhặt thanh sắt (loại sắt vuông) để trên vỉa hè đem theo giấu vào người. Đến nơi, thấy T đang cự cãi với A, Đ đi vào thì T nói: “Tôi không có làm gì hết bỏ oi” thì Đ dùng thanh sắt đánh vào lưng T 02 (hai) nhát. Thấy T bị đánh, L xông vào thì xảy ra xô xát với Đ làm Đ và L té xuống đất. Trong lúc xô xát, Đ dùng thanh sắt đánh L dẫn đến L bị thương ở tay và đầu. Sự việc sau đó được mọi người can ngăn thì Đ bỏ đi; còn L được T đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cà Mau để điều trị đến ngày 06/7/2022 thì xuất viện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 144/TgT-22 ngày 05/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận tổng tỉ lệ thương tích của Châu Quang L là: 12% (Mười hai phần trăm).

Tang vật thu giữ là: Thanh kim loại chiều dài 58cm, chiều rộng 2,5cm, ống vuông 2,5cm (BL: 111).

Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Phước Đ 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Buộc bị cáo Lý Phước Đ tiếp tục bồi thường cho anh Châu Quang L số tiền 9.592.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 15 tháng 3 năm 2023, bị hại Châu Quang L có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng tiền bồi thường cho bị hại.

- Ngày 21 tháng 3 năm 2023, bị cáo Lý Phước Đ có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là có

lỗi của bị hại; xem xét lại hung khí gây án có phải là hung khí nguy hiểm hay không và cho bị cáo được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo; Bị hại xác định kháng cáo tăng phần dân sự là yêu cầu cấp phúc thẩm buộc bị cáo phải bồi thường tiền mất thu nhập sau khi xuất viện 30.000.000đ.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, bị hại; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- *Bị cáo*: Không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*: Mâu thuẫn xảy ra đơn giản nhưng bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại; Hung khí bị cáo chuẩn bị trước; Vị trí gây thương tích nhiều ở vùng đầu, điều này thể hiện tính côn đồ. Mặc dù bị hại không cung cấp được chứng cứ nhưng thực tế bị hại là tài xế, bị hại bị gãy đốt ngón tay nên không lái xe được, dẫn đến bị mất thu nhập; Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét, chấp nhận cho bị hại.

- *Bị hại*: Thống nhất với lời trình bày của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, không có ý kiến bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 19 giờ ngày 30/6/2022, tại quán nhậu Trúc Mai thuộc khu vực Khóm 1, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau, bị cáo Lý Phước Đ dùng thanh sắt vuông đánh vào người bị hại Châu Quang L gây thương tích. Kết luận giám định pháp y về thương tích số 144/TgT-22 ngày 05/9/2022 và Văn bản số 58/CV-TTPY ngày 24/11/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Cà Mau, xác định thương tích, gồm: 01 vết sẹo vùng trán trái kích thước 07cm x (0,2 – 0,8)cm (dưới chân tóc 1,5cm) tỷ lệ 6%; 01 vết sẹo vùng đỉnh chằm, kích thước 7,3cm x 0,5cm tỷ lệ 3%; Gãy đốt gần ngón II bàn tay trái, hiện tại ở gãy gấp góc, hạn chế vận động khớp liên đốt gần ngón II bàn tay trái tỷ lệ 3%; tổng tỷ lệ thương tích là 12%.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do mâu thuẫn từ việc vợ của bị cáo là chị Trần Thị Mỹ A bị Nguyễn Vũ T xô ngã, dẫn đến bị cáo đánh nhau với T. Thấy Trường bị đánh, bị hại L xông vào đánh nhau với Đ nên bị Đ đánh gây thương tích.

Mục đích và động cơ phạm tội của bị cáo là do bênh vực Trần Thị Mỹ A nên bị cáo đánh anh T. Do bênh vực anh T nên bị hại Lộc đánh nhau với bị cáo Đ; Trong lúc xô xát bị cáo đã dùng thanh sắt đánh bị hại L gây thương tích.

Bị cáo kháng cáo yêu cầu xem xét lại hung khí mà bị cáo sử dụng, xét thấy:

Hung khí mà bị cáo sử dụng đánh bị hại là thanh kim loại, chiều dài 58cm, chiều rộng 2,5cm, ống vuông 2,5cm; Đây là vật rắn, chắc nhằm phục vụ cho cuộc sống con người (trong sản xuất, sinh hoạt). Tại tiểu mục 3.1 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự và điểm a tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị Quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về xác định hung khí nguy hiểm thì thanh kim loại mà bị cáo Đ sử dụng gây thương tích cho bị hại Lộc là hung khí nguy hiểm. Bị cáo sử dụng thanh kim loại này để gây thương tích cho bị hại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết dùng hung khí nguy hiểm. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử bị cáo Lý Phước Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, bị hại:

[2.1]. Về trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe người khác trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính hung hăng, thích giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực. Điều này được chứng minh: Khi nghe vợ mình xảy ra mâu thuẫn với người khác thì bị cáo tìm hung khí mang theo; Đến nơi thấy vợ đang cãi nhau với anh T bị cáo không phân định đúng sai mà cầm hung khí đánh anh T. Việc bị cáo gây thương tích cho bị hại L cũng có lỗi từ phía bị hại L, tuy nhiên vụ án xảy ra xuất từ việc bị cáo dùng thanh sắt đánh vào người của anh T. Trong giai đoạn hiện nay, tình hình giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực nhất là sử dụng hung khí nguy hiểm để xâm phạm đến sức khỏe tính mạng con người đang là vấn đề xã hội đang quan tâm; Điều này đã chứng minh, ý thức xem thường pháp luật. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt 02 (hai) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Án phạt tù đối với bị cáo là phù hợp, đảm bảo có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo; đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội; góp phần đấu tranh, đẩy lùi tội phạm ở địa phương.

Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt, bị cáo kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt hoặc được hưởng án treo, tại cấp phúc thẩm người kháng cáo không cung cấp thêm tình tiết nào mới theo quy định của Bộ luật Hình sự làm thay đổi mức hình phạt của bị cáo. Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại, của bị cáo về hình phạt đối với bị cáo.

[2.2]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại xác định bị hại kháng cáo yêu cầu tăng phần bồi thường là buộc bị cáo phải bồi thường 30.000.000đ về mất thu nhập sau khi xuất viện mà cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bị hại; Còn lại các phần bồi thường khác bị hại chấp nhận như án sơ thẩm đã xét xử, không có kháng cáo.

Xét thấy: Bị hại kháng cáo yêu cầu bị cáo phải bồi thường thu nhập bị mất sau khi xuất viện 30.000.000đ nhưng bị hại không có chứng từ hợp lý chứng minh. Tại cấp phúc thẩm bị hại cũng không cung cấp được chứng cứ nào ngoài lời trình bày của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại để chứng minh về bị mất thu nhập. Do đó, cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại là 29.592.000đ (*Chi phí điều trị bệnh 6.292.000đ, mất thu nhập và chi phí ăn uống của người bệnh trong thời gian nằm bệnh 4.900.000đ, mất thu nhập và chi phí ăn uống của người nuôi bệnh trong thời gian nuôi bệnh 3.500.000đ, tổn thất tinh thần 14.900.000đ*) nhưng bị cáo đã bồi thường 20.000.000đ được đối trừ, nên bị cáo còn có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại 9.592.000đ.

[3]. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điểm b khoản 2 Điều 23, điểm d khoản 1 Điều 12 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Bị cáo Lý Phước Đ 02 (hai) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lý Phước Đ có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại Châu Quang Lộc số tiền 9.592.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

Án phí phúc thẩm: Bị cáo Lý Phước Đ phải chịu 200.000 đồng.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau
- Tòa án nhân dân Tp Cà Mau;
- Công an Tp Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Miến